

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2007/NQ-HĐND

Đoan Hùng, ngày 21 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG KHÓA XVIII- KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 845/TTr-UBND ngày 10/12/2007 và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007; phương hướng nhiệm vụ năm 2008 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, ý kiến thảo luận của các đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007; phương hướng nhiệm vụ năm 2008 của UBND huyện, Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007.

Năm 2007, bên cạnh những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, huyện Đoan Hùng gặp không ít khó khăn như: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, chỉ số đánh giá tiêu dùng ở nhiều nhóm hàng tăng cao, thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường, sức ép về hội nhập, cạnh tranh đã và đang tác động mạnh đến các ngành kinh tế và đời sống của nhân dân, song dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND sự điều hành của UBND và quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, về cơ bản kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục có bước tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 11,5%; thu ngân sách tại địa bàn 19,6 tỷ đồng, đạt 137,1% dự toán; tổng vốn đầu tư phát triển (chưa tính đầu tư dân cư) 150 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 46,7%, Công nghiệp, TTCN, Xây dựng 30,9%, dịch vụ thương mại 22,4%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 1,17%; số máy điện thoại 9,6 máy/100 dân; tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,67%; độ che phủ rừng 98% diện tích đất lâm nghiệp. Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đạt được nhiều thành tích; An ninh, quốc phòng không ngừng được củng cố, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được năm 2007 còn những tồn tại hạn chế như: Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa vững chắc, chưa tạo được bước phát triển đột phá trong phát triển kinh tế; huy động nguồn lực và cân đối ngân sách còn khó khăn; 5 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch; cải cách hành chính còn chậm. Năng lực

chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng của yêu cầu cải cách hành chính; hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn, phức tạp.

II - MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2008.

1. Mục tiêu.

- Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2008, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp. Tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của huyện đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

- Nâng cao chất lượng hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính; giữ vững, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu.

2.1. Chỉ tiêu kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,5 đến 12%
- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5 đến 5,5%,
- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 18 đến 20%,
- Giá trị sản xuất dịch vụ, thương mại tăng 14 đến 15,5%,
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 43,1% - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 33,4% - Dịch vụ, thương mại 23,5%,
- Thu ngân sách tại địa bàn 24.236,5 triệu đồng,
- Tổng vốn đầu tư phát triển (chưa tính đầu tư trong dân cư) 170 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân/đầu người/năm 6,5 đến 6,8 triệu đồng.

2.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%,
 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 20%,
 - Số máy điện thoại/100 dân đạt 13-15 máy,
 - Có thêm 4 đến 5 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế,
- Có thêm 5 đến 6 trường công nhận chuẩn quốc gia (trong đó có từ 1 đến 2 trường THCS)

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4 đến 5%,
- Xuất khẩu lao động 300 đến 350 người.

2.3. Chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững.

- Ổn định độ che phủ của rừng trên 98% đất lâm nghiệp.

III - NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Lĩnh vực kinh tế.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tập trung chỉ đạo các chương trình, mô hình trọng điểm về nông lâm nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, cung ứng đầy đủ vật tư, giống, phân bón, ứng dụng

tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc phát triển diện tích bưởi đặc sản đã trồng của 2 dự án.

- Triển khai và thực hiện Dự án chuyển đổi phát triển rừng từ rừng phòng hộ kém hiệu quả sang phát triển rừng sản xuất. Chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị triển khai các phương án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, hạn hán, lũ bão, sâu bệnh, cháy rừng trên địa bàn, đồng thời có biện pháp khắc phục hậu quả, ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, khuyến lâm, quản lý tốt chất lượng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp, đầu tư, sửa chữa nâng cấp các hệ thống thủy lợi đảm bảo chủ động tưới tiêu phục vụ sản xuất.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản.

- Cùng cố nâng cao công suất thiết bị và chất lượng sản phẩm của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp hiện có đi đôi với giảm chi phí sản xuất. Ưu tiên phát triển những ngành và lĩnh vực có lợi thế về vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển mạnh các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống theo quy hoạch.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình dự án và tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống thất thoát, lãng phí trong xây dựng cơ bản.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế vào đầu tư tại huyện như: Giải phóng mặt bằng, tạo cơ sở hạ tầng, thông thoáng thủ tục hành chính,... nhằm huy động tối đa vốn đầu tư xây dựng vào địa bàn.

1.3. Tài chính, tín dụng, dịch vụ, tài nguyên và môi trường.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng cường các biện pháp thu, thu nợ đọng, chống thất thu, gian lận thương mại, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng như: Đấu giá cấp quyền sử dụng đất, thu ngoài quốc doanh, thuế tài nguyên, khoáng sản, phí, lệ phí...

- Chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các đơn vị sử dụng ngân sách nhằm chấn chỉnh, ngăn ngừa sai phạm trong công quản lý tài chính.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, quỹ tín dụng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vay vốn phát triển sản xuất, tích cực thu hồi nợ đến hạn, hạn chế các khoản nợ quá hạn.

- Nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động của các dịch vụ như: Bru chính viễn thông, vận tải, nhà hàng, khách sạn, các điểm buôn bán, khuyến khích các ngành có tiềm năng lợi thế để phát huy khả năng cạnh tranh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy hoạch sử dụng đất, quản lý quy hoạch sử dụng đất có hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có kế hoạch phương án thu hút các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, thu gom xử lý chất thải; tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về phát triển môi trường bền vững tới các tổ chức và cộng đồng dân cư nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2.1. Văn hóa, thông tin, thể thao

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước văn hóa, dịch vụ văn hóa; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để xây dựng thiết chế văn hóa ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với chỉ tiêu trên: 75% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 70% khu dân cư văn hóa, 80% cơ quan, đơn vị có tổ chức công đoàn trực thuộc huyện đạt danh hiệu văn hóa, 75% khu dân cư được xây dựng nhà văn hóa kiêm hội trường thôn.

2.2. Công tác giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp”; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện phổ cập bậc trung học theo kế hoạch; tăng cường kiểm tra ở tất cả các cấp học, bậc học. Đẩy mạnh tiên độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên cơ sở xã hội hóa giáo dục.

2.3. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về y tế; củng cố mạng lưới y tế cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa y tế trong khám chữa bệnh, xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng đủ miễn dịch 99,5%. Thực hiện tốt công tác dân số - gia đình và trẻ em; xác định lại nguyên nhân tăng dân số tự nhiên để có giải pháp tích cực giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong năm 2008. Tăng cường chiến dịch truyền thông dân số và cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD, rà soát cấp thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi.

2.4. Thực hiện chính sách xã hội.

Triển khai thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công với nước, bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sỹ... đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cấp thẻ khám chữa bệnh cho người nghèo; triển khai các chương trình phát triển kinh tế, thực hiện chính sách cho người nghèo. Hỗ trợ các điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức cho người nghèo, cho vay vốn giải quyết việc làm, để giảm tỷ lệ hộ đói nghèo. Vận động tuyên truyền thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo cho công tác xuất khẩu lao động đạt kế hoạch đề ra.

3. An ninh, quốc phòng.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội; mở các đợt cao điểm tấn công truy quét các loại tội phạm. Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng, chống các loại tội phạm; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Hoàn thành kế hoạch tuyển quân năm 2008 đảm bảo số lượng, chất lượng; nâng cao chất lượng huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; chủ động nắm chắc tình hình trên địa bàn, giải quyết tốt các vụ việc ngay từ cơ sở. Giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn.

4. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành trong tất cả các cấp, các ngành, cải tiến chế độ hội họp, tiếp dân; tăng cường các hoạt động thanh tra công vụ, kiểm tra việc chấp hành các quyết định, kết luận chỉ đạo của cấp trên nhất là công tác tiếp dân và

giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết tồn tại kịp thời sau kết luận thanh tra.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Luật, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của tỉnh về phòng chống tham nhũng thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh (năm 2008 chỉ tiêu trên 70% chính quyền cơ sở đạt trong sạch vững mạnh).

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và tổ chức triển khai Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Đoàn Hùng khóa XVIII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2007.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bưởi (Đã ký)